

BÁO CÁO

Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với hồ sơ dự thảo Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Công văn số 10528/UBND-KGVX ngày 19/8/2026; căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Sở Y tế đã xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Để bảo đảm tính khách quan, toàn diện trong quá trình xây dựng văn bản, Sở Y tế đã ban hành Công văn số 6988/SYT-KHTC ngày 21/8/2026 đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia góp ý đối với dự thảo. Đồng thời, toàn văn dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết cũng được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến theo quy định. Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Y tế đã nghiên cứu, tổng hợp, tiếp thu và giải trình, làm rõ một số nội dung như sau:

1. Kết quả đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh từ ngày 21/8/2026 đến hết ngày 31/8/2026: Không có ý kiến tham gia góp ý vào nội dung đăng tải.

2. Tổng số cơ quan, đơn vị, địa phương đã gửi ý kiến góp ý, phản biện xã hội: 15 đơn vị, trong đó: 12 cơ quan, tổ chức nhất trí hoàn toàn với dự thảo hồ sơ Nghị quyết và 03 cơ quan có ý kiến góp ý. Các cơ quan, đơn vị, địa phương không có văn bản góp ý theo nội dung Công văn số 6988/SYT-KHTC ngày 19/8/2026 của Sở Y tế được hiểu là nhất trí với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Kết quả góp ý cụ thể như sau:

- a) Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo:
 - Các sở, ban, ngành: Ủy ban MTTQ tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch; Sở Xây dựng và Thanh tra tỉnh.
 - UBND các xã, phường: Xã Chợ Rã, Trảng Xá, phường Phan Đình Phùng.
 - Các đơn vị trực thuộc: Bệnh viện Sông Công; Bệnh viện Y học cổ truyền; Cơ sở Bảo Trợ xã hội tổng hợp; Trung tâm giám định y khoa.
- b) Các cơ quan, đơn vị có ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung:

Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Sở Tài chính	1. Tại điểm a, Điều 5, dự thảo Nghị quyết đề nghị Sở Y tế chỉnh sửa, bổ sung như sau: “a) Nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các đơn vị được giao chủ trì thực hiện tại Kế hoạch thực hiện Chương trình của cấp có thẩm quyền. Nhiệm vụ, dự án đầu tư thực hiện Chương trình phải bảo đảm theo đúng đối tượng, nội dung thực hiện các dự án, tiểu dự án Chương trình theo quy định tại Quyết định số 1709/QĐ-BYT ngày 12/6/2026 của Bộ Y tế và các Thông tư, văn bản hướng dẫn của trung ương; theo đúng quy định Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công.” 2. Tại khoản 2, Điều 9, Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Sở Y tế chỉnh sửa một số nội dung như sau: - Tại điểm a, Khoản 2. Định mức phân bổ ngân sách nhà nước tại các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Điều 6, Dự thảo Nghị quyết đề nghị chỉnh sửa lại như sau: “a) Trên cơ sở các tiêu chí quy định tại Điều 5, Sở Y tế chủ trì, tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách địa phương trung hạn giai đoạn 2026-2030, hằng năm và dự toán chi ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách địa phương hằng năm thực hiện Chương trình cho các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh bảo đảm không vượt quá 10% tổng ngân sách bố trí thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm trong giai đoạn”. - Tại điểm a, Khoản 3. Định mức phân bổ ngân sách tại các xã, phường, Điều 6, Dự thảo Nghị quyết đề nghị chỉnh sửa lại như sau: “a) Trên cơ sở các tiêu chí quy định tại Điều 4, Sở Y tế chủ trì, tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách địa phương trung hạn giai đoạn 2026-2030, hằng năm và dự toán chi ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách địa phương hằng năm thực hiện Chương trình cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh bảo đảm không thấp hơn 90% tổng ngân sách bố trí thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm trong giai đoạn.” 3. Điều 7. Mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 8 Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung và hoàn thiện dự thảo

Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Chính phủ để xác định tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương, trong đó quy định cụ thể tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã hằng năm, trong đó quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh 7% và ngân sách cấp xã 3%. Trên cơ sở vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình được cấp có thẩm quyền giao và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách cấp tỉnh, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh xem xét cân đối bố trí vốn đối ứng ngân sách cấp tỉnh theo quy định.	
Sở Giáo dục và Đào tạo	1. Rà soát, thống nhất tên Chương trình trong toàn bộ hồ sơ Tại Mục IV.1 dự thảo Tờ trình và một số nội dung trong Công văn xin ý kiến đang sử dụng tên “Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo...”, chưa thống nhất với tên Chương trình được quy định tại dự thảo Nghị quyết. - Đề nghị rà soát, chỉnh sửa thống nhất thành: “Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung và hoàn thiện dự thảo
	2. Rà soát số lượng, thứ tự và nội dung các tiêu chí tại Điều 4 Khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định xây dựng 06 tiêu chí, tuy nhiên nội dung đang thể hiện các tiêu chí về khu vực; tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương; quy mô dân số; quy mô diện tích; tỷ số giới tính khi sinh; tỷ trọng dân số từ 65 tuổi trở lên; tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi. Đồng thời, dự thảo có hai nội dung cùng được đánh số “Tiêu chí 05”. - Đề nghị rà soát, xác định chính xác số lượng tiêu chí, đánh số lại thứ tự các tiêu chí và thống nhất với Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg, bản thuyết minh và biểu thuyết minh số liệu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung và hoàn thiện dự thảo

Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	3. Rà soát công thức xác định tổng điểm phân bổ Dự thảo có quy định tiêu chí về tỷ số giới tính khi sinh (Hgt), tuy nhiên công thức tổng điểm phân bổ kinh phí thường xuyên hiện đang xác định: $Stxi = Hkvi + Hcđnsi + Hdsi + Hdti + Hncti + Hddi$, chưa thể hiện hệ số Hgt. - Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại công thức tính tổng điểm, bảo đảm tất cả các tiêu chí được sử dụng trong phân bổ vốn được phản ánh đầy đủ, thống nhất với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung và hoàn thiện dự thảo
	4. Về quy định “Nguồn số liệu” tại Khoản 3 Điều 4 hiện đang quy định cụ thể nguồn số liệu bằng việc viện dẫn Công văn số 3929/UBND-NC, Công văn số 356/TKT-TKTH, Quyết định số 2749/QĐ-UBND, Quyết định số 2227/QĐ-UBND, Nghị quyết số 104/NQ-HĐND và số liệu chuyên ngành của Sở Y tế năm 2025. Trong khi Nghị quyết được áp dụng trong giai đoạn 2026-2030, một số chỉ tiêu như dân số, cân đối ngân sách, tỷ số giới tính khi sinh, tỷ trọng dân số từ 65 tuổi trở lên, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em có thể thay đổi qua từng năm. - Đề nghị nghiên cứu không quy định cứng các văn bản và thời điểm số liệu cụ thể trong Nghị quyết, mà quy định theo nguyên tắc sử dụng số liệu chính thức, mới nhất của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm xây dựng phương án phân bổ vốn. - Có thể nghiên cứu quy định theo hướng: “Số liệu sử dụng để xác định các tiêu chí, hệ số và mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình là số liệu chính thức mới nhất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố, cung cấp hoặc phê duyệt tại thời điểm xây dựng phương án phân bổ vốn trung hạn và hằng năm.” - Các văn bản, nguồn số liệu cụ thể đang sử dụng để xây dựng phương án giai đoạn đầu đề nghị thể hiện tại Bản thuyết minh và biểu thuyết minh số liệu, nhằm bảo đảm tính ổn định của Nghị quyết trong toàn bộ thời gian thực hiện.	Cơ quan soạn thảo giải trình lý do cụ thể: Căn cứ khoản 4 - Điều 4 Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 đã quy định: “4. Nguồn số liệu a) Số liệu về chuyên môn y tế: số liệu thống kê, báo cáo về chuyên môn của Bộ Y tế năm 2025; b) Số lượng xã, phường, đặc khu của địa phương được xác định theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của 34 tỉnh, thành phố năm 2025; c) Số lượng xã khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 13 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10

Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		năm 2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; d) Số lượng xã khu vực biên giới đất liền, xã khu vực biên giới biển theo ... đ) Số lượng xã đảo do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố, công nhận theo ... e) Danh sách địa phương tự cân đối ngân sách, địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương và tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026.”
	5. Thống nhất tiêu chí, hệ số giữa dự thảo Nghị quyết và Bản thuyết minh - Đề nghị rà soát, đối chiếu toàn bộ hệ số, ngưỡng phân loại và tiêu chí giữa dự thảo Nghị quyết với Bản thuyết minh và biểu tính toán. Qua nghiên cứu cho thấy còn có nội dung chưa thống nhất về: hệ số phân bổ theo khu vực; ngưỡng tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương; số lượng tiêu chí; tiêu chí tổng tỷ suất sinh; thứ tự và ký hiệu các hệ số. - Đề nghị xác định một bộ tiêu chí, hệ số và phương pháp tính chính thức, bảo đảm thống nhất trong toàn bộ hồ sơ trước khi trình cấp có thẩm quyền.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung và hoàn thiện dự thảo

Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	6. Rà soát kỹ thuật và tính thống nhất của văn bản - Đề nghị tiếp tục rà soát tên gọi Chương trình; số thứ tự điều, khoản, điểm và các tiêu chí; ký hiệu các hệ số; công thức tính toán; tên xã, phường và phân loại đơn vị hành chính; cách sử dụng các thuật ngữ “ngân sách trung ương”, “ngân sách tỉnh”, “ngân sách địa phương”; số hiệu, ngày ban hành, điều, khoản, điểm của các văn bản được viện dẫn; sự thống nhất giữa dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình, Bản thuyết minh và biểu thuyết minh số liệu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung và hoàn thiện dự thảo
Sở Tư pháp	1. Tên dự thảo: Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ <u>ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương</u> thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. - Điều 1 dự thảo quy định: “<i>Nghị quyết quy định chi tiết các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh) và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</i>”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung và hoàn thiện dự thảo
	2. Nghiên cứu chỉnh sửa Điều 8, Điều 9 dự thảo theo hướng: Điều 8. Tổ chức thực hiện Điều 9. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026. 2. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung và hoàn thiện dự thảo

Trên đây là Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về

chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Các văn bản gửi kèm:

1. Văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị;
2. Công văn số 463/TTTT-NVTT&CB ngày 03/09/2026 của Trung tâm Thông tin tỉnh về việc thông tin kết quả đăng góp ý dự thảo văn bản trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (p/h);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Đăng tải trên Website của Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC (Tuan.la).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Tuyền